

BẢO TÀNG NGOÀI CÔNG LẬP Ở VIỆT NAM - NHÌN TỪ KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM MAI HÙNG

Tiếp theo kỳ trước...

2. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam

Ở Việt Nam, các sưu tập cổ vật, nghệ thuật được hình thành khá sớm. Tuy nhiên, các bảo tàng ngoài công lập lại ra đời khá muộn. Phải đợi đến khi có *Luật di sản văn hóa* (2001); *Nghị định số 92/2002/NP.CP* ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của *Luật di sản văn hóa* (đã hết hiệu lực); *Quyết định số 09/2004/QĐ-BVHTT* ngày 24 tháng 02 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bảo tàng tư nhân (đã hết hiệu lực), *Quyết định số 156/2005/QĐ.TTg* ngày 23 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020; rồi *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa* (2009); *Nghị định số 98/2010-NĐ.CP* ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của *Luật di sản văn hóa* và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa*; *Thông tư số 18/2010/TT.BVHTTDL* ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của bảo tàng (áp dụng cho cả bảo tàng công lập và bảo tàng ngoài công lập), các bảo tàng ngoài công lập mới có đủ cơ sở pháp lý để ra đời và hoạt động. Đó là Bảo tàng Mỹ thuật họa sĩ Sĩ Tốt và gia đình, Bảo tàng Mỹ thuật của họa sĩ Phạm Thị Ngọc Mỹ, Bảo tàng về chiến sĩ cách mạng bị địch bắt và tù đày (Hà Nội), Bảo tàng cổ vật Hoàng Long (của Hoàng Văn Thông ở Thanh Hóa), Bảo tàng Không gian văn hóa Mường (Hòa Bình), Bảo tàng Kỹ vật chiến

tranh (Nam Định), Bảo tàng Cội nguồn (Phú Quốc - Kiên Giang), Bảo tàng Đồng Đình (Đà Nẵng), Bảo tàng Văn hóa Việt (Đà Nẵng), Bảo tàng Chu Lai (Quảng Nam), Bảo tàng đồ sứ ký kiểu thời Nguyễn (Thừa Thiên Huế), Bảo tàng Y dược học cổ truyền (Thành phố Hồ Chí Minh), Bảo tàng Nguyễn Văn Huyền, ... Nhìn chung, các bảo tàng này tuy mới ra đời từ năm 2006 đến nay, nhưng đã có tác dụng tích cực trong việc hạn chế, khắc phục tình trạng thất thoát cổ vật ra nước ngoài và tạo cơ hội để công chúng được tiếp cận với một bộ phận di sản văn hóa quý giá của đất nước¹⁵, góp phần làm cho diện mạo hệ thống các bảo tàng Việt Nam khởi sắc và đầy đủ hơn. Dẫu vậy, nhìn nhận một cách khoa học, khách quan và nghiêm túc thì đến thời điểm này, ở Việt Nam chưa có một bảo tàng ngoài công lập nào có được một tổ chức bộ máy hoàn chỉnh, chưa một bảo tàng nào thực thi được đủ đầy các nhiệm vụ được quy định tại Thông tư số 18 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tầm ảnh hưởng của các bảo tàng ngoài công lập đối với đời sống tinh thần của toàn xã hội còn nhiều hạn chế... Nắm bắt xu thế phát triển mới của các bảo tàng trong thế kỷ thứ XXI và nhận rõ những hạn chế của bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam, chúng tôi cho rằng, để nâng cao chất lượng hoạt động và phát triển hệ thống bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam, trước mắt cũng như lâu dài cần chú ý tới các xu hướng mới trong phát triển bảo tàng và giải pháp sau đây:

2.1. Xu hướng mới trong phát triển của bảo tàng trong thế kỷ XXI

Bảo tàng là cơ quan giáo dục văn hóa mang tính chất công ích xã hội, không nhằm mục đích lợi

nhuận, vừa phục vụ xã hội và phát triển xã hội, nhưng lại vừa cần phải dựa vào sự ủng hộ của xã hội thì mới có thể tiếp tục phát triển. Sự ủng hộ này của xã hội vừa phải có sự giúp đỡ về kinh phí của các giới công chúng xã hội, lại vừa phải có nguồn tài chính do nhà nước cấp; đồng thời với việc tranh thủ càng nhiều càng tốt sự ủng hộ, giúp đỡ của xã hội, bảo tàng (công lập và ngoài công lập) cũng cần phải kiên quyết đổi mới, cố gắng nâng cao hiệu ích kinh tế để tồn tại và phát triển; phải biết tự “cứu mình trước khi trời cứu”.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào đời sống đã làm thay đổi liên tục môi trường xã hội mà bảo tàng tồn tại, theo đó, những yêu cầu mới cũng không ngừng được công chúng đặt ra cho mọi hoạt động của bảo tàng. Ngày nay, khi mà toàn cầu hóa kinh tế, đa cực hóa chính trị, đa nguyên hóa văn hóa đã trở thành xu thế lớn của sự phát triển thì hầu hết các quốc gia đều rất coi trọng tác dụng quan trọng của giáo dục và văn hóa đối với sự sinh tồn của con người. Vì thế, bảo tàng cần phải coi “lấy con người làm gốc” làm tôn chỉ, phải lấy việc giúp cho sự phát triển và thỏa mãn nhu cầu giải trí của con người làm nhiệm vụ chủ yếu, kiên trì phục vụ xã hội và phát triển xã hội, thích ứng với những thay đổi mới này, sử dụng những thành quả mới của khoa học và kỹ thuật. Chúng ta nhớ lại, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, học giả người Nhật - Hạc Điền Tổng Phát Lang, nguyên Ủy viên ICOM, Chủ tịch Ủy ban quốc tế về Bảo tàng học (ICOFOM) đã ra sức đề xướng việc nghiên cứu kết hợp giữa con người (công chúng xã hội) với hiện vật bảo tàng. Ông cho rằng: Nghiên cứu khoa học của bảo tàng trước đây đã quá chú trọng đến hiện vật, cho nên, tôi coi việc nghiên cứu sự kết hợp giữa con người với hiện vật là vấn đề quan trọng để nêu ra. Bảo tàng cần phải nâng việc nghiên cứu đối với con người lên ngang bằng với nghiên cứu hiện vật thì mới có thể coi là nghiên cứu bảo tàng học đích thực... Đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX, ngài Matinsun, học giả Thụy Sĩ, nguyên Chủ tịch ICOFOM cũng cho rằng: “Cần phải tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và hiện vật. Đây là vấn đề quan trọng nhất”. Ông nhấn mạnh: Bảo tàng là cơ quan phục vụ xã hội. Do đó, bảo tàng cần phải tập trung nghiên cứu mối quan

hệ giữa con người và hiện vật...; và, bản chất của bảo tàng là sự kết hợp giữa con người và hiện vật theo nhu cầu xã hội và sự kết hợp đó được phản ánh bằng cơ cấu của bảo tàng. Cũng có thể nói, bản chất của bảo tàng là sự hình tượng hóa quan hệ của con người với hiện vật”¹⁶.

Năm 2001, tại Hội nghị toàn thể ICOM và Đại hội toàn thể ICOM khóa XX, họp từ ngày 1 tháng 7 tại Barcelona - Tây Ban Nha, chủ đề thảo luận của Đại hội là: Thay đổi quản lý; Bảo tàng đứng trước sự thách thức của kinh tế và xã hội. Tại diễn đàn Đại hội, Chủ tịch ICOM - Jacques Perot nêu rõ: “Vấn đề kinh tế và xã hội đương đại có ảnh hưởng tới từng bảo tàng và từng cán bộ bảo tàng. Những năm gần đây, bảo tàng đã tiếp xúc ngày càng nhanh với những vấn đề mới này, với chính sách tài chính mới, với những nhận thức mới trong việc sử dụng thông tin, mạng và dịch vụ điện tử. Tất cả đều đã trở thành những vấn đề cần phải chú ý hàng ngày của rất nhiều bảo tàng... Trong quá trình phát triển lâu dài, hình thức tổ chức và cơ chế quản lý của bảo tàng đã có sự thay đổi. Xã hội mà bảo tàng tồn tại cũng đã thay đổi. Các thành viên của ICOM đều phải nhận thức rằng, bảo tàng cần đặt mình vào thế giới biến đổi và đa nguyên, đồng thời cũng cần giữ gìn những đặc tính riêng của mình. Nhân loại đã bước vào thế kỷ XXI, thử thách lớn nhất mà các bảo tàng đang phải đối đầu là sự khẳng định: Các bảo tàng là để cho con người và do đó, tương lai của bảo tàng phụ thuộc vào việc tự nâng cấp, tự phát triển để đáp ứng nhu cầu của con người. Từ đó có thể nhìn/nhận diện triển vọng của sự nghiệp bảo tàng thế kỷ XXI, hoặc ít nhất cũng đến đầu thế kỷ XXI như sau: “Lấy con người làm gốc”, “Kết hợp con người với hiện vật”, “Giúp cho sự phát triển và thỏa mãn nhu cầu giải trí của con người” sẽ là xu hướng phát triển quan trọng và dĩ nhiên các bảo tàng công lập, bảo tàng ngoài công lập của các quốc gia khắp hành tinh đều không thể không tôn trọng xu hướng phát triển nêu trên.

2.2. Giải pháp góp phần nâng cao chất lượng của các bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam

2.2.1. Nâng cao nhận thức về vai trò và trách nhiệm của các bảo tàng ngoài công lập

Như đã đề cập ở phần trên, kinh nghiệm hoạt động của các bảo tàng trên thế giới cho thấy: Các loại hình bảo tàng cùng tồn tại bình đẳng và cùng có cơ hội thành công như nhau. Tương tự như thế,

vai trò và trách nhiệm cơ bản của bảo tàng đối với xã hội, dù là bảo tàng công lập, hay ngoài công lập cũng giống nhau: đều là những cơ quan giáo dục. Để hoàn thành được nhiệm vụ của mình, bảo tàng phải đem đến được cho người xem sự hài lòng, niềm thích thú cũng như những thông tin, bài học mang tính giáo dục¹⁷.

Có một thực tế đã tồn tại ở hệ thống bảo tàng Việt Nam trong rất nhiều năm là: việc tham quan bảo tàng của khách nội địa đa phần chỉ gắn với các chương trình giáo dục truyền thống, các buổi học ngoại khóa, các sự kiện kỷ niệm đặc biệt. So với các bảo tàng ở các nước có hệ thống bảo tàng phát triển thì các bảo tàng ở Việt Nam nói chung còn có phần tri trệ trong công tác marketing, thu hút khách tham quan đến với bảo tàng một cách tự nguyện. Trong khi đó, "các bảo tàng chỉ có ích khi chúng được sử dụng. Nó cũng chỉ được sử dụng nếu người ta hiểu biết về nó"¹⁸. Như vậy, các nhà sưu tập trước khi thành lập bảo tàng ngoài công lập cần xác định rõ vai trò của bảo tàng và có chiến lược ngắn hạn, dài hạn cho hoạt động dài lâu của bảo tàng.

Để nâng cao nhận thức của công chúng cũng như của các nhà sưu tập về vai trò và trách nhiệm của bảo tàng, cần phải thể chế hóa rõ hơn các quy định về điều kiện thành lập bảo tàng ngoài công lập, nhất là các quy định về hoạt động của bảo tàng. Đồng thời, tạo điều kiện cho các bảo tàng ngoài công lập phát triển các hoạt động nhằm xây dựng vị thế trong cộng đồng.

2.2.2. Có chính sách khuyến khích việc thành lập bảo tàng ngoài công lập

Quy chế tổ chức và hoạt động của bảo tàng tư nhân (2004), đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc hoàn thiện các thủ tục hành chính, để việc thành lập bảo tàng tư nhân (từ năm 2010 là bảo tàng ngoài công lập) được đơn giản hóa cả về quy trình và thời gian. Tuy nhiên, "bên cạnh sự thiếu thốn về cơ sở hạ tầng, kinh phí để xây dựng và duy trì hoạt động...", tâm lý e ngại khi thành lập bảo tàng cũng là một trong những rào cản trong việc phát triển mô hình này ở Việt Nam. Sự dè dặt ấy có thể bắt nguồn từ những nghi ngại về "độ mở" của những cơ chế, thủ tục trong việc cấp giấy phép thành lập bảo tàng"¹⁹. Điều đó cho thấy sự cần thiết cần phải tiếp tục có chính sách đổi mới thủ tục hành chính và khuyến khích các chủ sưu tập thành

lập bảo tàng. Sự đổi mới thủ tục hành chính không chỉ có nghĩa là giảm thiểu thủ tục, rút ngắn thời gian, điều quan trọng hơn là có sự hỗ trợ về chuyên môn bảo tàng trong việc thẩm định giá trị các sưu tập, có sự định hướng về nghiệp vụ cho quá trình hoạt động... - Những sự hỗ trợ thực sự hữu ích không chỉ cho việc thành lập bảo tàng mà còn cho hoạt động của bảo tàng trong những ngày mới ra đời và cả lâu dài.

2.2.3. Có chính sách khuyến khích việc kết nối hoạt động giữa bảo tàng công lập với bảo tàng ngoài công lập

So với hệ thống bảo tàng công lập, các bảo tàng ngoài công lập rõ ràng có rất ít lợi thế về các nguồn lực, như: không gian, kiến trúc, cảnh quan, nguồn nhân lực, nguồn kinh phí hoạt động... Bên cạnh đó, các bảo tàng ngoài công lập cũng cần phải có thời gian để dần khẳng định tên tuổi và vị thế của mình. Một trong các giải pháp khắc phục tình trạng này là tăng cường sự phối kết hợp giữa các bảo tàng công lập và các bảo tàng ngoài công lập. Sự phối kết hợp này sẽ khả thi hơn nếu có sự tác động của các chính sách hay sự can thiệp của các cơ quan chức năng vì lợi ích của cả bảo tàng công lập và ngoài công lập và cao hơn là vì lợi ích của cộng đồng.

2.2.4. Đào tạo nguồn nhân lực

Nhân lực cho các bảo tàng thông thường được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, tùy thuộc vào loại hình bảo tàng cũng như chiến lược hoạt động của bảo tàng đó. Đây là tình trạng khá phổ biến ở cả các nước có hệ thống bảo tàng phát triển trên thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Thực tế cho thấy, xã hội càng phát triển thì vai trò của bảo tàng càng được mở rộng, phạm vi nghề nghiệp trong hệ thống bảo tàng cũng thay đổi không ngừng, đòi hỏi phải duy trì thường xuyên việc đào tạo và đào tạo lại. "Vi công tác bảo tàng cần đến nhiều kỹ năng chuyên môn khác nhau, bảo tàng cũng gồm nhiều hệ thống điều lệ, kỷ luật và nghề nghiệp khác nhau nên không có gì đáng ngạc nhiên khi bảo tàng cần đến một phạm vi đào tạo lớn tương đương. Mỗi bảo tàng sẽ có cơ hội khác nhau khi tiếp cận với công tác đào tạo các kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động bảo tàng khác nhau. Nhu cầu đào tạo cho cán bộ bảo tàng thường không thể giải quyết trong phạm vi địa phương được"²⁰, điều này cho thấy vai trò, trách nhiệm của các cơ sở đào tạo nhân lực cho

ngành Bảo tàng cũng như của các cơ quan chức năng quản lý bảo tàng.

Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp (của ICOM- Hội đồng Bảo tàng quốc tế), ở phần đề cập đến “Trách nhiệm của cá nhân đối với đồng nghiệp và nghề nghiệp” còn xác định rõ: “Đào tạo nhân sự trong những lĩnh vực hoạt động đặc biệt liên quan đến hoạt động bảo tàng là một việc làm vô cùng quan trọng đối với sự phát triển nghề nghiệp và tất cả mọi người cần thực hiện trách nhiệm đào tạo đồng nghiệp khi thích hợp”²¹.

Công tác đào tạo cần được xây dựng thành một chiến lược dài hạn, với lộ trình khả thi, hợp lý. Để xây dựng chiến lược đào tạo, trước hết phải đánh giá lại đội ngũ cán bộ sẵn có, xác định nhu cầu nhân lực, nhu cầu đào tạo và đào tạo lại.

Thực tế công tác đào tạo ở các nước có hệ thống bảo tàng phát triển cho thấy: một chiến lược đào tạo có tầm nhìn xa trông rộng, xác định được rõ triển vọng phát triển nghề nghiệp để có giải pháp nhân sự hợp lý sẽ quyết định thành công của bảo tàng. Chẳng hạn: công tác truyền thông, marketing, công tác giáo dục, công tác kinh doanh phù hợp với bảo tàng nhằm mở rộng thương hiệu bảo tàng và đem lại lợi nhuận... vốn đã phát triển từ lâu ở hệ thống bảo tàng các nước phát triển, nhưng vẫn còn khá mới mẻ đối với hệ thống bảo tàng Việt Nam. Do vậy việc học hỏi, tiếp thu những bài học kinh nghiệm từ các bảo tàng bạn trong quá trình xây dựng chiến lược đào tạo cán bộ là vô cùng cần thiết.

Bên cạnh việc chú trọng đào tạo các kỹ năng chuyên môn và tri thức phục vụ nghề nghiệp, cần chú trọng đào tạo cả các kỹ năng mềm, như ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đối ngoại, tổ chức sự kiện...

2.2.5. Cần có các cơ quan chức năng, như: trung tâm thẩm định niên đại cổ vật, trung tâm bảo quản... để hỗ trợ cho hoạt động của các bảo tàng, trong đó có hệ thống bảo tàng ngoài công lập

Yêu cầu giám định cổ vật làm điều kiện cho việc thành lập bảo tàng ngoài công lập là một trong những rào cản cho sự phát triển hệ thống bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam. Để khắc phục được vấn đề này, cần phải sớm có các trung tâm có chức năng, nhiệm vụ và chuyên môn trong lĩnh vực giám định cổ vật. Bên cạnh đó, các bảo tàng ngoài công lập cũng gặp nhiều khó khăn trong công tác bảo

quản do sự thiếu thốn về không gian và điều kiện trang thiết bị kỹ thuật cần thiết. Một trung tâm bảo quản có chức năng thực hiện công tác bảo quản và hướng dẫn các kỹ năng bảo quản (cả bảo quản thông thường và bảo quản kỹ thuật) sẽ vô cùng ích dụng đối với các bảo tàng ngoài.

2.2.6. Tăng cường công tác đối ngoại và phát triển dự án - kết nối để quảng bá

Những năm vừa qua, công tác đối ngoại được chú trọng ở mọi cấp, mọi ngành, mọi lĩnh vực. Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả của công tác đối ngoại, trong đó phải kể đến *Chỉ thị 26-CT/TW ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới*, xác định đối ngoại là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Đối với lĩnh vực bảo tàng, công tác đối ngoại cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng, nhất là trong thời kỳ mối quan hệ đa phương giữa Việt Nam với các nước ngày càng được mở rộng, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam ngày càng nhiều, yêu cầu của công chúng đối với bảo tàng ngày càng cao. Nhiều bảo tàng công lập của Việt Nam đã và đang thực hiện khá tốt công tác đối ngoại để một mặt nhận được sự hỗ trợ có hiệu quả về tài chính và về chuyên môn từ các bảo tàng nước ngoài, từ các đại sứ quán, các tổ chức phi chính phủ, mặt khác quảng bá nâng cao vị thế của bảo tàng. Các bảo tàng ngoài công lập hoàn toàn có thể áp dụng mô hình này một cách phù hợp bằng cách xây dựng các đề xuất để tìm kiếm tài trợ. Hiện hằng năm có hàng trăm quỹ phát triển văn hóa kêu gọi các đề xuất để tài trợ. Việc đưa ra đề xuất sẽ vô cùng hữu ích kể cả khi không nhận được tài trợ, bởi lẽ, từ chính các hoạt động này, tên tuổi của bảo tàng sẽ được biết đến ở phạm vi quốc tế.

2.2.7. Song song với việc phát triển bảo tàng, cần chú trọng đến công tác truyền thông

Truyền thông là một khâu công tác vô cùng quan trọng đối với mỗi bảo tàng. Nếu mọi khâu công tác của bảo tàng đều hoàn hảo, nhưng bảo tàng chưa xây dựng được “thương hiệu” của mình, chưa được công chúng biết đến thì cũng không thể coi là một bảo tàng thành công. Phạm vi của công tác truyền thông rất rộng, từ website, các ấn phẩm của bảo tàng cho đến việc phối hợp tổ chức các chương trình quảng bá, phát triển công chúng và

xã hội hóa hoạt động của bảo tàng; tổ chức lấy ý kiến đánh giá của công chúng về hoạt động của bảo tàng; xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân có liên quan để phát triển hoạt động của bảo tàng ở trong và ngoài nước; tổ chức sự kiện để nhiều người biết đến tên tuổi của bảo tàng, thậm chí mỗi cán bộ bảo tàng cũng có thể là một “phương tiện” truyền thông hữu hiệu.

Những năm gần đây, nhiều website nổi tiếng thế giới, như website cho người du lịch TripAdvisor, trang từ điển mở Wikipedia đã được các bảo tàng khai thác lợi thế một cách triệt để nhằm thu hút khách tham quan, quảng bá bảo tàng ở phạm vi quốc tế và trong nước.

2.2.8. Tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động dịch vụ

Hoạt động dịch vụ của bảo tàng là yếu tố góp phần quan trọng tạo sức sống bền vững, lâu dài của các bảo tàng. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình, mỗi bảo tàng ngoài công lập đều có quyền tổ chức các dịch vụ ăn uống, nghỉ ngơi, giải trí; sản xuất các sản phẩm lưu niệm, xuất bản các ấn phẩm của bảo tàng; tổ chức các sự kiện văn hóa giáo dục, thể thao và du lịch; cung cấp thông tin, tư liệu, tư vấn kỹ thuật nghiệp vụ... Cần nhớ rằng, các hoạt động dịch vụ của bảo tàng phải nhất thiết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bảo tàng và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, tham quan, hưởng thụ văn hóa của công chúng, hoặc đơn đặt hàng của các tổ chức, cá nhân.

Ở nhiều quốc gia, kể cả các quốc gia có nền kinh tế đang phát triển, hệ thống bảo tàng ngoài công lập đã và đang có sự đóng góp to lớn cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa, tạo công ăn việc làm, góp phần thúc đẩy ngành Du lịch và góp phần phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng và phát triển hệ thống bảo tàng ngoài công lập là việc làm cần thiết, đòi hỏi phải có kế hoạch và lộ trình được xây dựng cẩn trọng. Những giải pháp cơ bản trên chỉ là những giải pháp cần chú chưa đủ. Để hoạt động của các bảo tàng ngoài công lập thực sự hiệu quả, là động lực thúc đẩy các nhà sưu tập thành lập thêm nhiều bảo tàng nữa, đòi hỏi phải có sự chung tay của các cấp, các ngành, sự nỗ lực của chính các nhà sưu tập và sự quan tâm của cộng đồng./.

D.M.H

Chú thích:

15- Nguyễn Thế Hùng, “10 năm thực hiện Luật di sản văn hóa”, *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 3 (40) - 2012, tr. 8.

16- *Thông tin bảo tàng Trung Quốc*, số 11 năm 1994.

17- Xem thêm “Vai trò và trách nhiệm của bảo tàng”, *Cẩm nang bảo tàng*, sđd, tr. 32.

18- *Cẩm nang bảo tàng*, sđd, tr. 35.

19- <http://www.anninhthudo.vn/Thoi-su/Phat-trien-bao-tang-tu-nhan-Can-xa-hoi-hoa-dung-huong/521263.antd>

20- *Cơ sở bảo tàng*, sđd, tr. 516.

21- *Cẩm nang bảo tàng*, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam xuất bản, H, 2001, tr. 18.

Tài liệu tham khảo:

1- Bộ Văn hóa - Thông tin, *Quyết định về việc ban hành Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng*.

2- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Thông tư số 18/1010/TT-BVNTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng*.

3- T. Ambrose và C. Paine, *Cơ sở bảo tàng*, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam xuất bản, H, 2000.

4- G. Edson và D. Dean, *Cẩm nang bảo tàng*, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam xuất bản, H, 2001.

5- Vương Hoàng Quân (chủ biên), *Cơ sở bảo tàng học Trung Quốc*, Cục Di sản văn hóa xuất bản, H, 2008.

6- Kaulen M. E (chủ biên), Kossova I. M... Sundieva A.A, *Sự nghiệp bảo tàng của nước Nga*, Cục Di sản văn hóa xuất bản, H, 2006.

7- Nguyễn Thị Huệ (chủ biên), *Cơ sở bảo tàng học (giáo trình dùng cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành bảo tàng)*, Nxb. Đại học quốc gia, H, 2008.

8- <http://www.next.go.jp/component/amenu/education/detail.icsfile/afieles/2012/03/27/1.312941.jpfd>

9- *Museum-Making: Transitioning from private collection to public museum*. J.T. Letowski. Đại học George Washington, tháng 1 năm 2010.

10- <http://www.aamd.org/papers/document/private-collection-3.pdf>

11- <http://www.the-guardian.artanddesign/2010/jul/11/modern.art-collection-private-museum>

12- <http://todayartmuseum.com/ennewsdetails.aspxyear2013&id:109&type:new>

13- *Thông tin Bảo tàng Trung Quốc*, số 11 năm 1994.

14- *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 3(40) - 2012.